

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

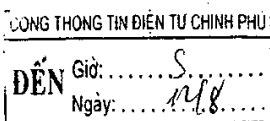
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25/2016/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 04 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc Quy định mức thu học phí đối với chương trình đào tạo đại trà
trình độ Đại học, Cao đẳng, Trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập
thuộc tỉnh Ninh Bình quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tại Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 15/7/2016 về việc Quy định mức thu học phí đối với chương trình đào tạo đại trà trình độ Đại học, Cao đẳng, Trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Ninh Bình quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với chương trình đào tạo đại trà trình độ Đại học, Cao đẳng, Trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh Ninh Bình quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 với nội dung như sau:

1. Mức thu học phí đối với hệ chính quy

a) Đối với Trường Đại học Hoa Lư

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/sinh viên

STT	Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Trình độ đại học					
	Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	580	610	640	670	700
	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	680	710	750	790	830
2	Trình độ cao đẳng					
	Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	460	480	500	530	560
	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	540	570	600	630	660

b) Đối với Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/sinh viên

STT	Chuyên ngành đào tạo	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Trình độ trung cấp: trung cấp điều dưỡng, trung cấp dược, trung cấp y	590	620	650	680	710
2	Trình độ cao đẳng: cao đẳng điều dưỡng, cao đẳng dược	670	700	740	780	820

c) Đối với Trường Trung cấp nghề Nho Quan

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/sinh viên

STT	Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Kế toán doanh nghiệp và các nghề khoa học xã hội, kinh tế khác	260	280	300	320	340
2	May thời trang, hướng dẫn du lịch, điện công nghiệp và các nghề kỹ thuật khác	370	390	410	430	450

d) Đối với trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Tại chức Ninh Bình

Đơn vị tính: Nghìn đồng/tháng/sinh viên

Nhóm ngành, nghề đào tạo	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	400	420	440	460	480

2. Đối với phương thức giáo dục thường xuyên

Các trường Đại học Hoa Lư, Cao đẳng Y tế Ninh Bình, Trung cấp nghề Nho Quan, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Tại chức Ninh Bình chủ động xây dựng mức thu theo sự thỏa thuận giữa người học và nhà trường, nhưng không vượt quá 150% mức thu học phí so với hệ đào tạo chính quy tương ứng cùng trình độ đào tạo, nhóm ngành, chuyên ngành và nghề đào tạo theo chương trình đào tạo đại trà tại trường, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

3. Thời gian thu học phí: 10 tháng/năm.

Điều 2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 04/8/2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2016.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Nghị quyết này

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, GD&ĐT, LĐTB&XH, Y tế;
- Cục kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- Các sở: GD&ĐT, LĐTB&XH, Y tế, Tài chính;
- Ban Thường vụ các huyện, thành ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Các trường: ĐH Hoa Lư, Cao đẳng Y tế Ninh Bình;
- Trung cấp KTKT&TCNB, Trung cấp nghề Nho Quan;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐ.



Trần Hồng Quảng